

Số: 463/TB-UBND

Rạch Giá, ngày 04 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện
dự thi tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá
năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo Tờ trình số 277/TTr-HĐTDCC ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá thông báo phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022, như sau:

- Người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển: 83 người (bằng chữ: tám mươi ba người), có danh sách kèm theo.

- Người không đủ điều kiện dự tuyển: 06 người (bằng chữ: 06 người), có danh sách kèm theo.

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá thông báo để thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện. / *Ưuu*

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND Tp;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, nv(15b).



Nguyễn Văn Hôn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2022
(kèm theo Thông báo số 463/TB-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh, Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Đổi tượng ưu tiên	Miễn thi Tín học	Vị trí dự tuyển công chức	Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16
ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG AN BÌNH (tuyển 2 vị trí)													
1	Nguyễn Phạm Trinh Nguyên		1998	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Quản lý đất đai	Quản lý tài nguyên và môi trường (mã 78501)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
2	Trần Văn Bình	1990		Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	CN kỹ thuật kiến trúc và Công trình XD (mã 75101)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
3	Trần Thanh Vạn	1998		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	CN kỹ thuật kiến trúc và Công trình XD (mã 75101)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
4	Trần Thị Bích Tháo		1990	TP Bạc Liêu, Bạc Liêu	Hoa	Kỹ sư	XD Dân dụng và Công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)	Dân tộc thiểu số		Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
5	Lý Tiểu Huỳnh	1988		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	XD Dân dụng và Công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	

6	Nguyễn Văn Lợi	1982		Tân Hiệp, Kiên Giang	Kinh	Ký sư	XD Dân dụng và Công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
7	Lê Nhật Minh	1999		An Minh, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Quản lý Tài nguyên và môi trường	Môi trường và Bảo vệ môi trường (mã 785)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
8	Trần Cao Minh	1992		Châu Thành, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật Hành Chính	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
9	Phạm Đình Tân	1997		Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật Hành Chính	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
10	Tăng Thanh Phong	1997		U Minh Thượng, Kiên Giang	Hoa	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Dân tộc thiểu số		Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
11	Trần Thị Tú Quyên		1997	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
12	Nguyễn Khai Hoàng	1989		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
13	Phạm Nhật Huỳnh	1999		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật Kinh tế	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
14	Đặng Minh Quai	1994		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HD KCT		Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
15	Huỳnh Công Phúc	1988		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	

16	Trần Thị Thanh Thủy		1991	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HĐ KCT		Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
17	Nguyễn Quốc Huy	1991		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)		CD Tin học	Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
18	Kha Minh Toàn	1999		Sa Đéc, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
19	Lê Thị Tuyết Xuân		1998	Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
20	Nguyễn Thị Hồng Vân		1993	Chợ Gạo, Tiền Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HĐ KCT		Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
21	Phạm Thị Cẩm Xuân		1986	Cảng Long, Trà Vinh	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Con thương binh	TC Tin học	Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
22	Quan Trần Mỹ Duyên		1996	Rạch Giá, Kiên Giang	Hoa	Cử nhân	Luật Thương mại	Luật (mã 73801)	Dân tộc thiểu số		Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	
23	Phạm Đăng Tân	1997		Thanh Bình, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân	Luật Kinh tế	Luật (mã 73801)			Tư pháp- Hộ tịch	đủ điều kiện	

ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH BẢO (tuyển 1 vị trí)

1	Trần Mạnh Khang	1996		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	CNTT (mã 74802)		CN Công nghệ thông tin	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
---	-----------------	------	--	--------------------------	------	---------	------------------------	--------------------	--	------------------------------	-------------------------	-----------------	--

2	Phạm Huỳnh Mỹ Hạnh		1986	Hà Tiên - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Quản lý Văn hóa - tư tưởng	Khoa học chính trị (mã 73102)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
3	Ngô Quốc Kiệt	1989		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Khoa học Quản lý nhà nước	Khoa học chính trị (mã 73102)	Người HD KCT		Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
4	Ngô Quang Thiện	1992		Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin; Luật	CNTT (mã 74802) Luật (mã 73801)		KS CNTT	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
5	Trần Thanh Tú	1995		Hà Tiên - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
6	Nguyễn Minh Nhứt	1991		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Khoa học Quản lý nhà nước	Khoa học chính trị (mã 73102)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
7	Nguyễn Tuyết Nhung		1986	Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	CNTT (mã 74802)	Người HD KCT	KS CNTT	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
8	Vô Phương Nam	1999		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	CNTT (mã 74802)		CN Công nghệ thông tin	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
9	Phan Hồng Thanh		1997	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kinh tế Chính trị	Kinh tế học (mã 73101)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	

ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VINH THANH (tuyển 2 vị trí)

1	Đặng Thị Tố Duyên		2000	U Minh Thượng - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ - Kỹ thuật xây dựng	CN kỹ thuật kiến trúc và Công trình XD (mã 75101)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
---	-------------------	--	------	----------------------------	------	-------	-------------------------------	---	--	--	---	--------------	--

2	Phan Huỳnh Anh Vũ	1996		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Xây dựng	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
3	Nguyễn Tấn Hưng	1979		Long Hồ, Vĩnh Long	Kinh	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
4	Ngô Hoàng Tuấn	2000		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ - Kỹ thuật xây dựng	CN kỹ thuật kiến trúc và Công trình XD (mã 75101)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
5	Bùi Chi Linh	1997		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
6	Trần Thị Huỳnh Như		1988	An Minh, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	CNTT (mã 74802)	Người HD KCT	CN Hệ thống thông tin	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
7	Nguyễn Đức Phúc	1993		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HD KCT		Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
8	Nguyễn Duy Đầy	1988		Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Quản lý Nhà nước	Khoa học chính trị (mã 73102)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
9	Nguyễn Vũ Minh Huyền		1999	Hà Tiên, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật Thương mại	Luật (mã 73801)			Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
10	Đình Trần Hùng	1998		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	CNTT	CNTT (mã 74802)		CN Hệ thống thông tin	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
11	Danh Hữu Trọng	1999		Rạch Giá - Kiên Giang	Khmer	Cử nhân	CNTT công nghệ cao	CNTT (mã 74802)	Dân tộc thiểu số	CN Hệ thống thông tin	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	

12	Phan Hồng Nhân	1996		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HD KCT		Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
13	Bùi Thị Thùy Ngân		1983	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HD KCT		Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
14	Lê Thị Thủy Hằng		1986	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Quản lý văn hóa - tư tưởng	Khoa học chính trị (mã 73102)	Người HD KCT	THCN Công nghệ tin học	Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	
15	Lưu Nguyễn Ánh Vy		1995	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Luật	Luật (mã 73801)	Người HD KCT		Văn phòng - Thống kê	đủ điều kiện	

ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VINH THANH VÂN (tuyển 1 vị trí)

1	Trần Thị Yến Ngọc		1997	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
2	Phan Hồng Phương Khanh		1998	Bệnh viện Phó cơ điều, Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
3	Lê Thị Hồng Loan		1984	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
4	Đoàn Thị Diệu Hiền		1984	Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)	Người HD KCT	THCN Công nghệ tin học	Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
5	Trịnh Ngọc Quế Phương		1988	Châu Thành - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Tài chính Ngân hàng	Tài chính-Ngân hàng- Bảo hiểm (mã 73402)		THCN Công nghệ tin học	Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	

6	Phan Thị Thanh Phương	1993	Bệnh viện Đa khoa, Thị xã Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Tài chính Ngân hàng	Tài chính-Ngân hàng-Bảo hiểm (mã 73402)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
7	Trần Mỹ Hà	1993	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)	Người HD KCT		Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
8	Lâm Thị Thúy An	1998	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
9	Thị Phòng	1987	Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Khmer	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)	Dân tộc thiểu số; Người HD KCT		Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
10	Danh Thị Bích Thuận	2000	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Khmer	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)	Dân tộc thiểu số		Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
11	Nguyễn Thúy Oanh	1990	An Biên - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	
12	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	1993	Bảo Sanh viện Hồng Đức	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán-kiểm toán (mã 73403)			Tài chính - Kế toán	đủ điều kiện	

ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH HIỆP (tuyển 1 vị trí)

1	Phạm Hồng Lượng	1986	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Môi trường và bảo vệ môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường (mã 78501)	Người HD KCT	TC Tin học	Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
2	Huỳnh Đạt Quang Nhật	1995	An Minh, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường (mã 74403)	Người HD KCT		Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	

(Handwritten signature)

3	Võ Quốc Thuận	1992		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa	Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa (mã 75205)	Bộ đội xuất ngũ		Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
4	Huỳnh Tiến Thành	1991		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Xây dựng	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
5	Nguyễn Ngọc Hân	1988		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Xây dựng	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	
6	Phạm Tùng Sơn	1998		Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường (mã 74403)	Bộ đội xuất ngũ		Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	đủ điều kiện	

ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND XÃ PHI THÔNG (tuyển 3 vị trí)

1	Lương Chí Linh	1997		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	CN kỹ thuật kiến trúc và Công trình XD (mã 75101)			Địa chính-Nông nghiệp-XD&MT	đủ điều kiện	
2	Trần Phong Nhã	1989		Long Mỹ, Hậu Giang	Kinh	Đại học	Xây dựng Dân Dụng và Công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Nông nghiệp-XD&MT	đủ điều kiện	
3	Trần Quý Nghĩa	1982		Rạch Giá, Kiên Giang	Hoa	Đại học	Xây dựng Dân Dụng và Công nghiệp	Xây dựng (mã 75802)			Địa chính-Nông nghiệp-XD&MT	đủ điều kiện	
4	Dương Thị Cẩm Tuyền	1996		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Quản lý tài nguyên và môi trường (mã 78501)			Địa chính-Nông nghiệp-XD&MT	đủ điều kiện	
5	Trần Hữu Tài	1993		Long Mỹ, Hậu Giang	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Quản lý tài nguyên và môi trường (mã 78501)			Địa chính-Nông nghiệp-XD&MT	đủ điều kiện	

6	Cao Hồng Tím		1984	Gò Quao, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Kinh tế - Luật	Luật (mã 73801)	Người HĐ KCT		Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
7	Trần Văn Sứa	1987		Rạch Giá, Kiên Giang	Khmer	Đại học	Luật Kinh tế	Luật (mã 73801)	Dân tộc thiểu số		Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
8	Đặng Hoàng Linh	1986		Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Luật	Luật (mã 73801)	Công an phục viên		Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
9	Lê Anh Thư		1991	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
10	Trần Phi Long	1992		An Biên, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Luật	Luật (mã 73801)	Công an phục viên		Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
11	Huỳnh Thị Kim Thi		1994	Châu Thành, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Luật	Luật (mã 73801)			Tư pháp - Hộ tịch	đủ điều kiện	
12	Danh Tùng Phương	1995		Giồng Riềng, Kiên Giang	Khmer	Đại học	Sư phạm Toán học	Đào tạo giáo viên (mã 71402)	Dân tộc thiểu số		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	
13	Huỳnh Thị Ngọc Hường		1984	Cù Lao Dung, Sóc Trăng	Kinh	Đại học	Khoa học Quản lý Nhà nước	Khoa học chính trị (mã 73102)	Người HĐ KCT		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	
14	Lê Giang	1992		Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Báo chí	Báo chí và truyền thông (mã 73201)	Bộ đội xuất ngũ		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	
15	Lâm Bi	1995		Rạch Giá, Kiên Giang	Khmer	Đại học	Quản lý thể thao	Thẻ dực thể thao (mã 78103)	Dân tộc thiểu số		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	



16	Danh Tỷ	1988		Châu Thành, Kiên Giang	Khmer	Đại học	Quản lý Văn hóa	nhóm ngành khác lĩnh vực nhân văn (mã 7229042)	Dân tộc thiểu số		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	
17	Vô Tiểu Điền		1999	Gò Quao, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Văn học	nhóm ngành khác lĩnh vực nhân văn (mã 7229042)			Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	
18	Vô Thị Ngọc		1993	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế	Luật (mã 73801)	Con bệnh binh		Văn hóa - Xã hội	đủ điều kiện	

Tổng số danh sách: 83 thí sinh

- UBND phường An Bình tuyển 2 vị trí: 23 thí sinh (gồm ĐC-XD-MT&ĐT: 7 thí sinh; Tư pháp-Hộ tịch: 16 thí sinh)
- UBND phường Vĩnh Bảo tuyển 1 vị trí: 9 thí sinh
- UBND phường Vĩnh Thanh tuyển 2 vị trí: 15 thí sinh (gồm ĐC-XD-ĐT&MT: 4 thí sinh; VP-TK: 11 thí sinh)
- UBND phường Vĩnh Thanh Vân tuyển 1 vị trí: 12 thí sinh
- UBND phường Vĩnh Hiệp tuyển 1 vị trí: 6 thí sinh
- UBND xã Phi Thông tuyển 3 vị trí: 17 thí sinh (gồm ĐC-NN-XD&MT: 5 thí sinh; Tư pháp-HT: 6 thí sinh; VH-XH: 7 thí sinh)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI DỰ TUYỂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2022
(Kèm theo thông báo số 463/TB-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh, Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Vị trí dự tuyển công chức	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	12		15	16
1	Trần Chính Tam	1985		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh (mã 7340101)	Văn phòng - Thống kê	UBND phường Vĩnh Thanh	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	QTKD thuộc nhóm ngành kinh doanh theo mã 7340101 không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng
2	Võ Thị Thùy		1986	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Đào tạo giáo viên (mã 7140210)	Văn phòng- Thống kê	UBND phường Vĩnh Thanh	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	SP tin học thuộc nhóm ngành Đào tạo giáo viên theo mã 7140210 không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng
3	Mã Thị Thúy An		1989	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh (mã 7340101)	Văn phòng- Thống kê	UBND phường Vĩnh Thanh	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	QTKD thuộc nhóm ngành kinh doanh theo mã 7340101 không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng
4	Huỳnh Thành Đạt	1991		Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ môi trường	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường (mã 7510406)	Địa chính - XD- ĐT&MT	UBND phường Vĩnh Thanh	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	CNMT thuộc nhóm ngành Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường (mã 7510406) không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng

5	La Phụng Anh		1994	Rach Giá - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư	Hệ thống thông tin	Máy tính (mã 7480104)	Văn phòng- Thống kê	UBND phường Vinh Thanh	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	HTTT thuộc nhóm ngành máy tính theo mã 7480104 không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng
6	Trần Thanh Tuyên		1990	U Minh Thượng - Kiên Giang	Kinh	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh (mã DH 7340101; Mã Ths: 8340101)	Văn hóa - Xã hội	UBND xã Phi Thông	không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về ngành đào tạo	QTKD thuộc nhóm ngành kinh doanh theo mã 7340101 không đúng ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí tuyển dụng

Tổng danh sách không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 6 người, trong đó: đăng ký đơn vị tuyển dụng UBND phường Vinh Thanh 5 người, UBND xã Phi Thông 1 người.